

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP**  
Địa chỉ: Thôn Bắc, xã Nam Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**  
**NƯỚC YẾN SÀO – NHÂN SÂM**

**Hồ sơ gồm có:**

1. Bản tự công bố sản phẩm.
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm.
3. Mẫu nhãn dự kiến.

*Khánh Hòa, tháng 07 năm 2025*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 04-NYS/POMGROUP/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP

Địa chỉ: Thôn Bắc, xã Ninh Tân, Thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam (Nay là: Thôn Bắc, xã Nam Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam)

Điện thoại: 0258.6521.111

Email: [sales@pomgroup.com.vn](mailto:sales@pomgroup.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 4201863571. Cấp ngày 25/09/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 107/2023/NNPTNT-KH; Ngày cấp: 26/06/2023; Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Khánh Hoà.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** NƯỚC YẾN SÀO – NHÂN SÂM

**2. Thành phần:** Nước, dịch yến sào thủy phân 15 %, đường tinh luyện, nhân sâm 170 mg, chất làm dày (INS 327, INS 401, INS 406, INS 415), chất bảo quản INS 211, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (hương yến, hương sâm)

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong lọ thể tích thực 45 ml, 60 ml, 70 ml, 100 ml, 140 ml; hộp 1 lọ, 6 lọ ... hoặc tùy theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong lọ thủy tinh, nắp nhôm, chụp màng co, hộ giấy, thùng carton hoặc tùy theo yêu cầu khách hàng, đảm bảo ATTP theo quy định của Bộ Y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6 – 2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT ngày 06/09/2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

##### 1. Chỉ tiêu giới hạn kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì (Pb)	mg/l	$\leq 0,05$

##### 2. Chỉ tiêu giới hạn vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	$\leq 100$
2	<i>Coliform</i>	CFU/ml	$\leq 10$
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	KPH
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	KPH
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	KPH
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	KPH
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	KPH
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	$\leq 10$

##### 3. Thông tin dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	Kcal/100 g	$35 \pm 20\%$
2	Chất đạm/ Protein	g/100 g	$0.14 \pm 20\%$
3	Chất béo/ Fat	g/100 g	$0 \pm 20\%$
4	Carbohydrate	g/100 g	$8.3 \pm 20\%$
5	Đường tổng số	g/100 g	$7.0 \pm 20\%$



6	Natri	mg/100 g	18.5 ± 20%
---	-------	----------	------------

#### 4. Hàm lượng sử dụng phụ gia

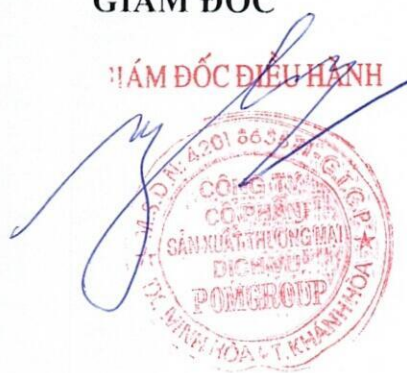
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Natri benzoate	mg/kg	≤ 250

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nam Ninh Hoà, ngày 01 tháng 07 năm 2025

**GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



**Nguyễn Lê Văn**





## MẪU NHÃN DỰ KIẾN

### NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM

**Thành phần:** Nước, dịch yến sào thủy phân 15 %, đường tinh luyện, nhân sâm 170 mg, chất làm dày (INS 327, INS 401, INS 406, INS 415), chất bảo quản INS 211, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (hương yến, hương sâm).

**Ngày sản xuất:** Xem trên bao bì. **Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### Hướng dẫn sử dụng:

- Uống từ 1-2 lọ/ngày
- Lắc đều trước khi uống, dùng ngay khi mở nắp, ngon hơn khi uống lạnh.

**Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp.

**Lưu ý:** Không sử dụng khi sản phẩm hết hạn, hoặc sản phẩm có mùi lạ và biến đổi màu.

**Thể tích thực:** 70ml.

#### Thông tin dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	Kcal/100 g	35 ± 20%
2	Chất đạm/ Protein	g/100 g	0.14 ± 20%
3	Chất béo/ Fat	g/100 g	0 ± 20%
4	Carbohydrate	g/100 g	8.3 ± 20%
5	Đường tổng số	g/100 g	7.0 ± 20%
6	Natri	mg/100 g	18.5 ± 20%

#### Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP

**Địa chỉ:** Thôn Bắc, xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Chăm sóc khách hàng:** 0258.6521.111 - 0963.397.500

**Website:** www.pomgroup.com.vn

**Xuất xứ:** Việt Nam

**Số TCB:** 04-NYS/POMGROUP/2025



Mã số mẫu/ Sample code BN32506.06152240 MM32506.061522409	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 23/06/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP

Địa chỉ/ Address : THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/06/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 17/06/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/100g	18,6	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100g	Không phát hiện, MDL = 0,03	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986) (*)
3	Carbohydrate	g/100g	8,33	CASE.NS.0210 (Ref. Thông Tư 29/2023/TT- BYT)
4	Đạm	g/100g	0,144	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
5	Năng lượng	kcal/100g	35,6	CASE.NS.0210 (Ref. Thông Tư 29/2023/TT- BYT)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Đường tổng số	g/100g	7,05 (Saccharose)	CASE.SK.0086 (2022)

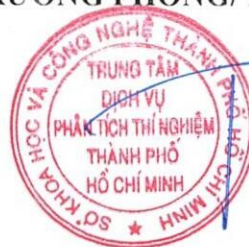
(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory**



**Trần Chí Dũng**

**TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**




**Phú Minh Tuấn**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỐ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code  
BN32506.06152240  
MM32506.061522409

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 – LBH 01  
Ngày / Date: 23/06/2025

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP  
Địa chỉ/ Address : THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM  
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong lọ thủy tinh.  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/06/2025  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 17/06/2025

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trần Chí Dũng



Phú Minh Tuấn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT**

Mã số mẫu/ Sample Code: MM32506.061522409

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG/ NUTRIENT VALUE <sup>(a)</sup>**

Chỉ tiêu/ Parameters	/ 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu/ % Nutrient Reference Value <sup>(b)</sup>
Năng lượng	35.60 kcal	1.78
Đạm	0.14 g	0.29
Carbohydrate	8.33 g	2.56
Đường tổng số	7.05 g	(c)
Béo	0.00 g	0.00
Na	18.60 mg	0.93

Ghi chú/ Note:

- (a) Bảng giá trị dinh dưỡng này (theo 29/2023/TT-BYT) được tính dựa trên kết quả thử nghiệm của mẫu/ *This nutritional value table (according to 29/2023/TT-BYT) is based on sample test results.*
- (b) Phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 Kcal (8400 kJ)/ *The Nutrient Reference Value are calculated based on an energy requirement of 2,000 Kcal (equivalent to 8400 kJ).*
- (c) Chưa khuyến nghị giá trị dinh dưỡng tham chiếu/ *No recommended Reference Nutritional Values./*

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32506.06152240 MM32506.061522409	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 23/06/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP**

Địa chỉ/ Address : **THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM**

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng trong lọ thủy tinh.**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/06/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 17/06/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Dietary fiber	g/100g	0,840	CASE.NS.0030:2022 (Ref. AOAC 991.43) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Trần Chí Dũng**



**Phái Minh Loan**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[☎] 18001105  
[📞] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[📞] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỐ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/1 - MM32505.0514312017

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32505.05143120 MM32505.0514312017	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2025
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP  
Địa chỉ/ Address : THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM  
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/05/2025  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/05/2025

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực ...581... Quyển số ...01... SET/BS

Ngày ...30... tháng ...5... năm 2025

Th.S. Nguyễn Thành Duy



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

Hoàng Thị Hòa

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
19/02 Nguyễn Văn Thò, P. Đa Kao, Q1 TP.HCM  
☎ 18001105  
☎ (84 28) 3911 7216  
✉ case@case.vn

CN CẦN THƠ  
19/02 F2-68 Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
☎ (84 292) 3918217 - 3918 218  
✉ cantho@case.vn  
✉ cantho@case.vn  
✉ case.com.vn

VPHÒNG ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG  
19/02 STH2718, Đường RE, KẾT LÃ HỒNG PHONG II, Phường Hố Nai Trang, Khánh Hòa  
☎ (84 258) 246 5255  
☎ (84 258) 246 5300  
✉ vanphong@case.vn





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/2 - MM32505.0514312018

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32505.05143120 MM32505.0514312018	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2025
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP**

Địa chỉ/ Address : **THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM**

Số lượng/ Quantity : **1**

Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/05/2025**

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **14/05/2025**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 15213-2:2023 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Tham khảo ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Tham khảo ISO 7899-2:2000) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ. THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE!  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

Địa chỉ: 03 Nguyễn Văn Thủ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: 18001105  
 Điện thoại: (84 28) 3911 7216  
 Email: case@cmic.case.vn

Địa chỉ: 03 Nguyễn Văn Thủ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: (84 28) 3984 217 - 3984 218  
 Email: case@cmic.case.vn  
 Email: case@cmic.case.vn  
 Email: case@cmic.vn

Địa chỉ: 03 Nguyễn Văn Thủ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại: (84 28) 3911 7216  
 Email: case@cmic.case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION





**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực ...582... Quyển số 01... SCT/BS

Ngày ...30... tháng ...5... năm 2025

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ **CHỦ TỊCH UBND XÃ NINH TÂN**

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân



Hoàng Thị Hòa

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written at customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CASEVN  
 (9) 02 Nguyễn Văn Trỗi, P. Đa Kao, Q1, TP.HCM  
 (C) 18001105  
 (E) (84 28) 531 7276  
 (W) casevn.com.vn

CHI SỞ TH2  
 (9) F2-H2, F2-H3, Đường số 6, P. Thủ Đức, Q. Thủ Đức, TP. Cần Thơ  
 (C) (84 292) 391217 - 3616 215  
 (E) - hoi@casevn.com.vn, hoi@casevn.com.vn  
 (W) casevn.com.vn

VPHÒNG ĐIỂN MỀN TRUNG  
 (9) STH2738, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Hòa, Nhà Tráng, Quận Hòa  
 (C) (84 258) 246 5255  
 (E) (84 258) 246 5255  
 (W) vanphong@casevn.com.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32506.20145728 MM32506.201457289	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 01/07/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP**

Địa chỉ/ *Address* : **THÔN BẮC, XÃ NINH TÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO - NHÂN SÂM**

Số lượng/ *Quantity* : **1**

Mô tả mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.**

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **20/06/2025**

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **01/07/2025**

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Natri benzoate	mg/kg	220 (Qui từ acid Benzoic)	CASE.SK.0019 (2022) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*



ThS. Nguyễn Văn Hùng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG / HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
[t] 18001105  
[e] (84.28) 3911 7216  
[m] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
[t] (84.292) 3918217 - 3918 218  
[e] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[t] (84.258) 246 5255  
[e] (84.258) 246 5355  
[m] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
☎ 18001105  
☎ (84.28) 3911 7216  
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
☎ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
☎ (84.292) 3918217 - 3918 218  
✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5255  
☎ (84.258) 246 5355  
✉ vanphongmien trung@case.vn